

MODEL OF ORGANIZATION OF TEACHING ETHNIC MINORITY LANGUAGES FOR CONTINGENT OF CADRES, CIVIL SERVANTS, PUBLIC EMPLOYEES IN ETHNIC MINORITY AND MOUNTAINOUS AREAS

Hoang Thi Xuan

Vietnam Academy for Ethnic Minority

Email: xuanht@hvdt.edu.vn

Received: 14/10/2022; Reviewed: 21/10/2022; Revised: 27/10/2022; Accepted: 04/11/2022; Released: 18/11/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/781>

The contingent of cadres, civil servants and public employees plays a key role in socio-economic development, especially in ethnic minority and mountainous areas. However, the majority of cadres, civil servants and public employees working in this area are facing many difficulties in work as well as in daily life, one of the important reasons is not knowing the ethnic minority language, leading to not much understanding about customs, traditions, cultural traditions of the people, limited in handling work. Before the above situation, on October 14th, 2021, the Prime Minister issued Decision No. 1719/QĐ-TTg approving the National Target Program for socio-economic development in ethnic minority and mountainous areas in the period of 2021-2030, in which ethnic minority language training is provided to the contingent of cadres, civil servants and public employees at district and commune levels, police forces and the army working and stationed in the ethnic minority and mountainous areas under Project 5 “Development of education and training to improve the quality of human resources”. The article inherits the results of the work of teaching ethnic minority languages for cadres, civil servants and public employees in the past time, thereby proposing a model of teaching ethnic minority languages for the cadres, civil servants and public employees in target group 3 and target group 4 in the National Target Program for socio-economic development in ethnic minority and mountainous areas in the period of 2021-2030.

Keywords: *Cadres, civil servants and public employees; Training, retraining; Ethnic minority; Ethnic minority languages; Ethnic minority and mountainous areas.*

1. Đặt vấn đề

Công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (DTTS) đối với cán bộ, công chức, viên chức (CB,CC,VC) công tác tại các vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Nhằm thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Nghị định, Chỉ thị, Quyết định của Đảng và Nhà nước về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, trong đó có chính sách đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Nhờ đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đang được tổ chức thực hiện nghiêm túc và đã đạt được những kết quả quan trọng, khả năng sử dụng tiếng DTTS của đội ngũ CB,CC,VC đã được nâng lên, góp phần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đồng bào, xây dựng khối đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS cũng còn một số

hạn chế, nhất là chất lượng đào tạo, bồi dưỡng còn chưa cao, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ tại địa phương. Do đó, ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho CB,CC,VC cấp huyện, cấp xã, lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Dự án 5 “Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”. Vì vậy, bài viết tập trung nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng công tác này, từ đó đề xuất mô hình tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 trong chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong thời gian qua, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về công tác dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC, trong đó tiêu biểu là một số công trình

nghiên cứu như: Trần Trí Dõi (2003), “Thực trạng giáo dục ngôn ngữ vùng dân tộc thiểu số ba tỉnh phía Bắc Việt Nam - Kiến nghị và giải pháp”, bài viết trên cơ sở đánh giá thực trạng giáo dục ngôn ngữ vùng dân tộc thiểu số ở 03 tỉnh phía Bắc Việt Nam đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ngôn ngữ, trong đó tác giả đặc biệt lưu ý đến nhu cầu thực tiễn của người học. Nhóm tác giả Đoàn Văn Phúc, Đinh Thị Hằng, Nguyễn Minh Hoạt (2019), “Quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về tiếng dân tộc thiểu số từ năm 1930 đến nay” đã đánh giá chính sách ngôn ngữ của Đảng ta và Nhà nước, cũng như những bất cập, khó khăn trong việc bảo tồn và dạy tiếng DTTS ở vùng DTTS&MN trong nhiều năm qua. Lưu Văn Minh (2017), “Một số định hướng và giải pháp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ công chức trong thời gian tới”; Tấn Thành, “Dạy tiếng dân tộc thiểu số cho học sinh phổ thông và cán bộ, công chức, viên chức”,... Các công trình nêu trên đã đánh giá kết quả dạy và học tiếng DTTS, đề xuất được một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chương trình dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC như: Cần tăng cường công tác bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, tăng cường nguồn kinh phí để tăng thêm các đối tượng học, mở nhiều lớp tập huấn về phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy và tổ chức hội thi giáo viên dạy tiếng DTTS nhằm động viên, khích lệ đội ngũ giáo viên tự nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo trong các tiết dạy. Bài viết của tác giả Vũ Thị Thanh Minh (2020), “Đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số”, đã phân tích thực trạng của công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC công tác ở vùng DTTS&MN, từ đó đề xuất một số giải pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ này trong giai đoạn hiện nay.

Nhìn chung, những công trình nghiên cứu đều tập trung đánh giá những kết quả đạt được và những khó khăn trong công tác dạy tiếng DTTS ở một số địa phương. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở việc khái quát một số kết quả đạt được, chưa đề xuất được mô hình tổ chức dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC thiết thực, hiệu quả. Do đó, nội dung nghiên cứu này là cơ sở để tác giả phân tích, đánh giá, làm rõ thêm trong nội dung nghiên cứu của bài viết này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết dựa trên các tài liệu thứ cấp, chủ yếu là một số báo cáo về công tác cán bộ, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng CB,CC,VC cùng với một số công trình nghiên cứu về công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC. Trên cơ sở đó tác giả sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic để xuất mô hình tổ chức dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 trong Chương trình

mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Mô hình tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số theo chương trình 450 tiết của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4

Mô hình tổ chức dạy tiếng DTTS theo Quyết định số 03/2006/QĐ-BGD&ĐT, ngày 24/01/2006, cơ bản phù hợp với đối tượng đào tạo chuyên sâu về ngôn ngữ DTTS. Tuy nhiên, thực tế tổ chức dạy tiếng DTTS trong những năm qua cho thấy, mô hình này cũng có những bất cập nhất định. Do đó, để mô hình này phù hợp hơn với đối tượng CB,CC,VC, đặc biệt là đội ngũ CB,CC,VC công tác tại vùng đồng bào DTTS&MN thì chương trình này nên có sự điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau:

4.1.1. Mục tiêu của chương trình dạy tiếng DTTS

- Giúp học viên biết tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc, có khả năng giao tiếp bằng tiếng dân tộc;
- Có những hiểu biết cần thiết về văn hóa truyền thống và phong tục, tập quán của đồng bào DTTS; có một số kiến thức cơ bản về tiếng DTTS; nâng cao ý thức bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống của đồng bào DTTS.

Ngoài hai mục tiêu như chương trình đã xác định cần bổ sung thêm một mục tiêu là biết sử dụng tiếng DTTS để tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS thực hiện quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, chính sách của chính quyền địa phương.

4.1.2. Yêu cầu của chương trình dạy tiếng DTTS

Cần tiếp tục quán triệt, thực hiện các yêu cầu về kỹ năng, kiến thức và thái độ như trong chương trình đã xác định. Tuy nhiên, các yêu cầu này cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hơn với đối tượng người học là đội ngũ CB,CC,VC, trong đó chú trọng đến kỹ năng giao tiếp, kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ DTTS và thái độ, tình cảm đối với ngôn ngữ, văn hóa DTTS.

4.1.3. Nội dung của chương trình dạy tiếng DTTS

Cần chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật chương trình theo hướng tăng tính thực tiễn, thực hành, đảm bảo vừa sức, khả thi. Trên cơ sở nội dung, chương trình đã được ban hành, cần bổ sung những nội dung luyện nghe và luyện nói có liên quan đến quan điểm, chính sách, pháp luật theo các chủ đề và theo từng bài học. Đồng thời, ngoài các chương trình đã được ban hành như các chương trình dạy tiếng: Ê-đê, Ba na, Gia-rai (vùng Tây Nguyên); Chăm, Khmer, Hoa (vùng Nam Bộ); Mông, Thái, Tày, Nùng (vùng Bắc Bộ); Cơ-tu, Bru-Vân Kiều, Tà-ôi (Trung bộ), cần ban hành chương trình dạy tiếng của một số DTTS khác.

4.1.4. Hình thức, phương pháp dạy tiếng DTTS

- Hình thức đào tạo: Tiếp tục thực hiện 04 hình

thức đào tạo như trong chương trình đã xác định. Tuy nhiên, hình thức đào tạo bán tập trung thường dẫn đến thiếu tập trung trong học tập, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học, chỉ nên vận dụng ở một số trường hợp đặc thù. Trên thực tế hình thức đào tạo, bồi dưỡng tập trung có chất lượng cao hơn, nên ưu tiên sử dụng trong thời gian tới.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cần thực hiện đồng thời các hình thức dạy và học, bao gồm các hoạt động của cả lớp và hoạt động theo nhóm, học theo cặp, học cá nhân. Trong đó, cần tăng cường các hoạt động dạy học theo nhóm để rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ cho học viên.

- Phương pháp dạy học: Tập trung vào việc tổ chức cho học viên thực hành giao tiếp bằng tiếng DTTS, kết hợp chặt chẽ học trên lớp với việc thực hành giao tiếp trong công tác và đời sống hàng ngày với đồng bào dân tộc. Cần vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của người học, những phương pháp đặc trưng của môn học như thực hành giao tiếp, đóng vai, rèn luyện theo mẫu, phân tích ngôn ngữ, thảo luận, đặt và giải quyết vấn đề trong dạy học.

4.1.5. Đối tượng học tiếng DTTS

Đội ngũ CB,CC,VC theo học Chương trình này nên là những người sẽ sử dụng lâu dài và thường xuyên tiếng DTTS trong quá trình công tác. Do vậy, học viên theo học chương trình này nên lựa chọn từ hai đối tượng: 1 là, Đội ngũ CB,CC,VC có tuổi đời còn trẻ, mới được tuyển dụng để tạo nguồn cán bộ công tác lâu dài ở vùng DTTS&MN; 2 là, Giáo viên, giảng viên công tác tại các trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học nội trú, bán trú ở vùng đồng bào DTTS&MN; giảng viên đang công tác tại Học viện Dân tộc; giảng viên đang công tác tại các Trung tâm bồi dưỡng tiếng dân tộc; cán bộ lãnh đạo trực tiếp theo dõi công tác dân tộc. Nên xác định việc hoàn thành chương trình dạy tiếng DTTS theo chương trình này là một trong những tiêu chí quan trọng bắt buộc để quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ ở cơ sở. Đồng thời, cũng tránh những đối tượng học tiếng DTTS nhưng không có môi trường sử dụng hoặc chỉ dùng trong một thời gian ngắn gây lãng phí.

4.1.6. Người dạy tiếng DTTS

Giáo viên đảm nhiệm dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC cần phải đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu chưa có giáo viên đạt chuẩn về trình độ thì nên mời những giáo viên đã qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng dài hạn là người thuộc DTTS đó để vừa bảo đảm dạy tiếng vừa giúp người học hiểu biết về văn hóa tộc người.

4.1.7. Phụ trách dạy tiếng DTTS

Cần giao việc phụ trách giảng dạy tiếng DTTS cho trường Đại học, Cao đẳng có khoa ngôn ngữ DTTS đảm nhiệm. Đây là công việc khó bởi trên

thực tế đến nay chưa có trường nào đủ điều kiện để thành lập khoa ngôn ngữ DTTS. Vì vậy, các trường được phép đào tạo tiếng DTTS cần tạo nguồn và đào tạo giáo viên để xây dựng khoa hoặc bộ môn tiếng DTTS đủ sức đảm nhiệm giảng dạy cho đội ngũ CB,CC,VC.

4.1.8. Quản lý tổ chức dạy và cấp chứng chỉ tiếng DTTS

Công tác quản lý đối với việc tổ chức dạy tiếng DTTS và cấp chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC cần được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ khâu chuẩn bị, lập kế hoạch, đến tổ chức thực hiện chương trình, theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

4.1.9. Thời gian tổ chức dạy tiếng DTTS

Căn cứ vào thời lượng của chương trình dạy tiếng DTTS do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, cần sắp xếp thời gian tổ chức dạy tiếng DTTS hợp lý. Không nên tổ chức lớp học kéo dài ảnh hưởng lớn đến chất lượng đào tạo cũng như quá trình công tác của đội ngũ CB,CC,VC. Nên tổ chức các lớp học theo chương trình này từ 06 tháng (đào tạo theo hình thức tập trung một đợt) đến 1-2 năm (đào tạo tập trung nhiều đợt).

4.1.10. Quy mô, địa điểm tổ chức dạy tiếng DTTS

Các địa phương nên căn cứ vào điều kiện cụ thể để tổ chức lớp học phù hợp, mỗi lớp học chỉ nên từ trên 20 dưới 30 học viên, nếu lớp quá đông sẽ ảnh hưởng đến việc rèn luyện kỹ năng cá nhân. Các lớp đào tạo tiếng DTTS theo chương trình 450 tiết nên được tổ chức tại các trường Đại học, Cao đẳng có đầy đủ các điều kiện cần thiết cho hoạt động dạy và học.

4.1.11. Điều kiện, phương tiện bảo đảm tổ chức dạy tiếng DTTS

Điều kiện, phương tiện bảo đảm tổ chức dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC theo chương trình này cần đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, đặc biệt là điều kiện về nội dung, chương trình, tài liệu học tập, giáo viên và phòng học, thiết bị chuyên dùng.

4.2. Mô hình tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số theo chương trình 120 tiết do Ủy ban Dân tộc ban hành cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4

Chương trình 120 tiết do Ủy ban Dân tộc ban hành đặc biệt thiết thực đối với đội ngũ CB,CC,VC công tác ở vùng DTTS&MN. Mô hình này tập trung bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4, trong đó chủ yếu hướng đến đội ngũ CB,CC,VC đảm nhiệm và tham gia thực hiện công tác dân tộc ở các địa phương. Do đó, tổ chức dạy tiếng DTTS theo chương trình này nên tiếp cận theo hướng chuẩn

đầu ra, lấy bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp là chính và lấy thực tiễn công tác của đội ngũ CB,CC,VC làm cơ sở để xây dựng, tổ chức thực hiện mô hình.

4.2.1. Mục tiêu, yêu cầu đối với tổ chức dạy tiếng DTTS

- *Mục tiêu:* Mô hình bồi dưỡng tiếng DTTS theo chương trình này giúp học viên biết tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc, có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng dân tộc và có những hiểu biết cần thiết về văn hóa, phong tục tập quán của đồng bào; góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Trong đó, chú trọng đến việc phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng DTTS.

- *Yêu cầu:* Tổ chức dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC theo chương trình này nên lấy chuẩn đầu ra làm cơ sở để tổ chức các hoạt động dạy và học. Học viên cần đạt được các yêu cầu cơ bản sau: về kỹ năng, về kiến thức.

4.2.2. Nội dung, chương trình dạy tiếng DTTS

Nội dung, chương trình bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC tập trung phát triển các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng DTTS đặc biệt chú trọng ưu tiên hai kỹ năng nghe - nói. Chương trình cần chú ý đến tính thực tiễn, cơ bản và hiện đại, trong đó tăng tỉ trọng các hoạt động của người học, tăng các kiến thức, tình huống thực tiễn, khung chương trình nên bao gồm kiến thức, kỹ năng chủ yếu sau:

- *Những kiến thức cơ bản:* Những kiến thức sơ giản, tối thiểu về ngữ âm và chữ viết (Hệ thống ngữ âm: Đặc điểm, chức năng của các đơn vị ngữ âm: nguyên âm, phụ âm, âm tiết; cấu tạo âm tiết: Âm đầu - vần - thanh điệu; đặc điểm chữ viết và các quy tắc chữ viết); những kiến thức cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa (Đặc điểm về từ: Cấu tạo từ; nghĩa của từ. Các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ); những kiến thức ngữ pháp cơ bản; phong cách của ngôn ngữ DTTS.

- *Phát triển các kỹ năng giao tiếp:* Người học phải được rèn luyện cả 04 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết với số lượng vốn từ cần thiết; các kiến thức căn bản về ngữ pháp để sử dụng trong giao tiếp thông thường bằng tiếng DTTS.

- *Cấu trúc chương trình và phân phối thời lượng:* Chương trình nên bao gồm các loại bài học sau:

+ Các loại bài học: Loại bài có tiêu điểm là kỹ năng nhận biết và sử dụng ngữ âm và chữ trong giao tiếp (số lượng khoảng 05 bài); loại bài có tiêu điểm là kỹ năng sử dụng các từ ngữ theo các chủ đề tình huống; các mẫu câu (theo cấu trúc và mục đích phát ngôn) và cụm từ cố định thường được dùng trong giao tiếp theo các tình huống, thường gặp trong giao tiếp của người DTTS; những nghi thức, cách nói và lối biểu cảm thường gặp trong giao tiếp,... (số lượng

khoảng 15 bài, bố trí theo các chủ đề); các bài còn lại (04 bài) dành cho tự nghiên cứu, thực hành. Thời gian còn lại dành cho báo cáo và kiểm tra, thi.

+ Các loại kiến thức trong các bài học:

Loại bài về ngữ âm và chữ viết: Trình bày theo lối diễn giải. Cách đọc, cách ghi các âm các từ ngữ cụ thể; một số nghi thức, cách nói và lối biểu cảm thường gặp; thực hành.

Loại bài về từ ngữ, mẫu câu, cách nói và lối biểu cảm: Trình bày bằng cách hội thoại theo các chủ đề, bao gồm: Từ ngữ theo các chủ đề; những mẫu câu và cụm từ cố định; những nghi thức, cách nói và lối biểu cảm thường gặp; thực hành.

Ngoài ra, có thể có các bài đọc thêm: Đặc điểm tiếng Mông; văn hóa Mông (truyện cổ, gầu tào; lễ hội; phiên chợ; nghề thủ công...).

4.2.3. Hình thức, phương pháp dạy tiếng DTTS

- *Về hình thức:* Cần sử dụng 03 hình thức bồi dưỡng gồm: Tập trung 01 đợt, tập trung nhiều đợt, bán tập trung, trong đó nên ưu tiên sử dụng hình thức tập trung 01 đợt hoặc nhiều đợt.

- *Về phương pháp:* Nên sử dụng kết hợp nhiều phương pháp dạy học đặc thù, trong đó chú trọng phương pháp dạy nói và nghe. Mục đích của dạy nói và nghe là nhằm giúp người học có khả năng diễn đạt, trình bày bằng ngôn ngữ nói một cách rõ ràng, tự tin; có khả năng hiểu đúng, hiểu nhanh nội dung giao tiếp. Trong đó, chú trọng đến một số phương pháp như: Phương pháp làm mẫu, phương pháp luyện tập thực hành, phương pháp đóng vai, phương pháp dạy đọc - viết.

4.2.4. Người dạy, người học tiếng DTTS

- *Người dạy tiếng DTTS:* Bao gồm cả những giáo viên đã đạt chuẩn và những giáo viên chưa đạt chuẩn, tùy vào điều kiện cụ thể của địa phương cũng như các cơ quan, đơn vị. Chương trình này chú trọng nhất đến việc bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp bằng tiếng DTTS cho học viên nên nếu địa phương còn thiếu giáo viên thì cũng có thể sử dụng những giáo viên là người DTTS, có am hiểu về kiến thức, văn hóa và chữ viết, tiếng nói DTTS. Các cơ quan, đơn vị có thể sử dụng ngay những CB,CC,VC của cơ quan, đơn vị nếu họ là người DTTS có am hiểu tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình.

- *Đối tượng học tiếng DTTS:* Đội ngũ CB,CC,VC thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 đang công tác ở vùng DTTS&MN có nhu cầu được nâng cao năng lực tiếng DTTS để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

4.2.5. Quản lý tổ chức dạy và cấp chứng nhận tiếng DTTS

- *Phụ trách dạy tiếng DTTS:* Cần giao việc phụ trách giảng dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC theo chương trình này cho các Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục chính trị có đủ điều kiện cần thiết đảm nhiệm.

- *Quản lý tổ chức dạy và cấp chứng nhận*: Ban Dân tộc ở các tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục để tổ chức và quản lý chặt chẽ việc dạy học tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC. Trong đó, Ban Dân tộc có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức dạy tiếng DTTS; là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS. Các cơ sở giáo dục được phép tổ chức dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy và học, đánh giá chất lượng học tập và cấp chứng nhận theo quy định; quản lý chặt chẽ học viên, quản lý giáo viên và các cơ sở vật chất bảo đảm.

4.2.6. Thời gian tổ chức dạy tiếng DTTS

Chương trình học tập gồm 120 tiết, mỗi tiết 45 phút. Thời gian tổ chức lớp học nên từ 01 tháng (học tập trung 01 đợt) đến 3-5 tháng (nếu học tập trung nhiều đợt). Không nên kéo dài thời gian học tập ảnh hưởng đến quá trình công tác cũng không nên ngắn hơn ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

4.2.7. Quy mô, địa điểm tổ chức dạy tiếng DTTS

Căn cứ vào điều kiện cụ thể để tổ chức lớp học phù hợp, mỗi lớp học nên có trên 20 đến dưới 30 học viên để giáo viên có thể rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho học viên. Địa điểm tổ chức lớp học nên linh hoạt tùy vào điều kiện cụ thể.

4.2.8. Điều kiện, phương tiện bảo đảm tổ chức dạy tiếng DTTS

Trên cơ sở chương trình đã được xác định, cần tổ chức xây dựng, biên soạn tài liệu dạy các thứ tiếng DTTS có đồng đồng bào đang sử dụng để bảo đảm cho giáo viên và học viên tham khảo. Sau đó, các địa phương cần có kế hoạch tổ chức dạy tiếng DTTS cụ thể để tổ chức thực hiện. Đồng thời, để tổ chức lớp học cần có các điều kiện, phương tiện vật chất cần thiết phục vụ cho hoạt động dạy và học. Các cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị cần chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, phương tiện dạy học để lớp học diễn ra thuận lợi và có chất lượng. Cần bảo đảm Chương trình và tài liệu tiếng DTTS được biên soạn và thẩm định theo quy định của Ủy ban Dân tộc; giáo viên dạy tiếng DTTS đạt trình độ chuẩn đào tạo của cấp học tương ứng; cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tiếng DTTS đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy và học, có đầy đủ cơ sở pháp lý để tổ chức lớp học và cấp chứng nhận theo quy định hiện hành.

5. Thảo luận

Từ thực tiễn tổ chức dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC trong những năm qua, đặt ra yêu cầu đổi mới mô hình dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC theo chương trình 450 tiết của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời xây dựng dựng mô hình dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC theo chương trình 120 tiết do Ủy ban Dân tộc. Mỗi mô hình tổ chức dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC có đặc điểm khác nhau, nên áp dụng với

những đối tượng cụ thể để nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện. Đối với mô hình theo chương trình 450 tiết, nên chỉnh sửa theo hướng cắt giảm một số nội dung chưa thực sự phù hợp, bổ sung một số nội dung thiết thực phục vụ trực tiếp cho quá trình công tác của CB,CC,VC, đặc biệt chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp. Đối với mô hình theo chương trình 120 tiết cần thiết kế, xây dựng theo hướng bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, trực tiếp phục vụ cho quá trình công tác của đội ngũ CB,CC,VC.

Để triển khai thực hiện các mô hình đó, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trong đó cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa nội dung, chương trình dạy và học theo hướng quản lý sản phẩm đầu ra, tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp cho người học nhằm phục vụ trực tiếp cho quá trình công tác của đội ngũ CB,CC,VC. Trên cơ sở đó, xây dựng quy trình và triển khai thực hiện tốt quy trình tổ chức dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4; bồi dưỡng kỹ năng tổ chức dạy tiếng DTTS cho các tổ chức, các lực lượng có liên quan; thường xuyên quan tâm bảo đảm các điều kiện để tổ chức dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC phù hợp với điều kiện, khả năng của địa phương và đối tượng cụ thể.

6. Kết luận

Tổ chức dạy tiếng DTTS là tổng thể các hoạt động dạy và học tiếng DTTS gắn với mục tiêu, nội dung, phương pháp, người dạy, người học, điều kiện phương pháp học cụ thể. Tổ chức dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 có vai trò quan trọng không chỉ đối với quá trình thực thi công vụ của CB,CC,VC mà còn có tầm quan trọng đặc biệt đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở vùng DTTS&MN. Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC được thực hiện nghiêm túc theo các quy định hiện hành, một số mô hình tổ chức dạy tiếng DTTS được triển khai thực hiện có chất lượng. Tuy nhiên, ở một số địa phương, mô hình tổ chức dạy tiếng DTTS chưa đáp ứng yêu cầu, chất lượng, hiệu quả còn thấp. Trước thực tế đó, đòi hỏi phải đổi mới mô hình dạy tiếng DTTS theo chương trình 450 tiết của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời, thiết kế chương trình 120 tiết của Ủy ban Dân tộc. Đối tượng áp dụng chương trình này là tất cả CB,CC,VC thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 đang công tác tại vùng DTTS&MN. Để triển khai thực hiện các mô hình đó, cần nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa nội dung, chương trình dạy và học theo hướng quản lý sản phẩm đầu ra, xây dựng quy trình và triển khai thực hiện tốt quy trình tổ chức dạy tiếng DTTS; bồi dưỡng kỹ năng tổ chức dạy tiếng DTTS cho các tổ chức, các lực lượng có liên quan; thường xuyên quan tâm bảo đảm các điều kiện để tổ chức dạy tiếng DTTS cho đội ngũ CB,CC,VC.

Tài liệu tham khảo

- Ái, N. Ưu. (2014, 7/9). Đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc Jrai, Bahnar đối với cán bộ, công chức. *Http://Tinhuygialai.Org.Vn/*. Truy cập từ <https://tinhuygialai.org.vn/tintuc/dao-tao-boi-duong-tieng-dan-toc-jrai-bahnar-doi-voi-can-bo-cong-chuc/vi-VN-11538-331.html>
- Đôi, T. T. (2016). *Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Minh, L. V. (2017, 12/12). Một số định hướng và giải pháp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức trong thời gian tới. *Https://Moet.Gov.Vn/*. Truy cập từ <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/doi-moi-sang-cao-va-hoc.aspx?ItemID=5221>
- Minh, V. T. T. (2020). Đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số. *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc*, 9(2).
- Slay, M. K. (2001). *Nội dung phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ở vùng dân tộc*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Thông, T. V., & Tùng, T. Q. (2017). *Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam*. Nxb. Đại học Thái Nguyên.
- Thủ tướng Chính phủ. (2004). *Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác tại các vùng dân tộc, miền núi*. Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004.
- Viện Ngôn ngữ học. (1993). *Những vấn đề chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC DẠY TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Hoàng Thị Xuân

Học viện Dân tộc

Email: xuanht@hvdt.edu.vn

Nhận bài: 14/10/2022; Phản biện: 21/10/2022; Tác giả sửa: 27/10/2022; Duyệt đăng: 04/11/2022; Phát hành: 18/11/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/781>

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có vai trò then chốt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tuy nhiên, đa số đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác ở khu vực này đang gặp không ít khó khăn trong công tác cũng như trong sinh hoạt, mà một trong những nguyên nhân quan trọng là không biết tiếng dân tộc thiểu số, dẫn đến chưa am hiểu nhiều về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa của đồng bào, hạn chế trong xử lý công việc. Trước thực trạng nêu trên, ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã, lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 5 “Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”. Bài viết kế thừa những kết quả công tác tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian qua, từ đó đề xuất mô hình tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 trong chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Từ khóa: Cán bộ, công chức, viên chức; Đào tạo, bồi dưỡng; Dân tộc thiểu số; Tiếng dân tộc; Vùng dân tộc thiểu số và miền núi.